TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **108**/2024/HS-ST
Ngày: 11/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm đặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6; Điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Chí Hòa - Cơ sở T30 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T; Sinh ngày: 16/8/1992; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 357/80B đường H, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 235C lầu 1, chung cư H, đường M, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Phụ buôn bán; Trình độ văn hóa: 3/12 (bị cáo khai biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thành L1 và bà: Huỳnh Thị Ngọc D1; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/8/2024.

Tiền sự: Ngày 14/4/2021, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 391/2021/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 31/7/2022 (Giấy chứng nhận số: 1826/GCN-CS3 ngày 24/6/2022 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 3).

Nhân thân: Ngày 17/12/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội «Cướp tài sản» (Bản án số: 149/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2018 và đã thi hành xong án phí ngày 26/3/2015 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 67/GCN của Trại

giam Thủ Đức và Công văn trả lời xác minh số: 2369/CCTHADS-VP ngày 26/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần)

- *Bị hại:*

Ông Lý Hoàng D; Sinh năm: 1994; Thường trú: Khóm S, xã V, huyện V1, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: 938 đường L, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Công ty cổ phần Di chuyển Xanh và Thông minh GSM; Địa chỉ: Tòa Văn phòng S, đường C, khu đô thị V, phường P, quận L, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Phan Thành L; Sinh năm: 1973 - Là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

(vắng mặt)

- *Người tiến hành tố tụng tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:* Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh không cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

- *Người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:* Các ông Nguyễn Minh Trung, Nguyễn Minh Nhật, Nguyễn Hữu Phước - Là cán bộ, chiến sĩ Hỗ trợ tư pháp thuộc nhà tạm giữ Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 30/7/2024, ông Lý Hoàng D đến Công an Phường 8, Quận 6 trình báo việc bị mất 01 chiếc xe mô tô điện nhãn hiệu Vinfast màu xanh, biển số 59TA-086.01 tại nhà số 938 đường L, Phường H, Quận F vào khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày.

Từ dữ liệu Camera an ninh, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 triệu tập Nguyễn Thành T lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, T khai: Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 30/7/2024, T từ nhà đi bộ đến tiệm Internet Z1000, địa chỉ 185 đường N, Phường L, Quận F để chơi game. Khi đi ngang nhà số 938 đường L, Phường H, Quận F, T thấy cánh cửa sắt nhà này chỉ khép hờ, nên đi đến dùng tay đẩy cửa, bước vào bên trong thì thấy ở khu vực tầng trệt có để 04 chiếc xe, trong đó có 01 chiếc xe điện màu xanh, biển số 59TA-086.01 còn cắm sẵn chìa khóa trên ổ khóa công tắc liền đẩy chiếc xe ra ngoài, dẫn đến tiệm Internet Z1000 chơi game. Đến 07 giờ cùng ngày, T ra lấy xe định đem đi bán thì phát hiện chiếc xe lấy trộm không phải là xe đạp điện mà là xe mô tô điện nhãn hiệu Vinfast. Do không biết chỗ bán nên Tú dẫn bộ chiếc xe ra công viên 30-4 thuộc Phường J,

Quận F bỏ lại. Còn chìa khóa xe, T vứt vào sọt rác (không xác định được địa điểm), xong đón xe ôm về nhà.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 8 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe mô tô điện nhãn hiệu Vinfast, màu xanh, số loại Evo 200, biển số 59TA-086.01, công xuất 2,5 kw, số khung RPXP1LHHVPE049348 số máy VFHCEAD230921D0333, tình trạng chung của xe «59TA-086.01 Pin 94 odo 14864km (đăng ký ngày 24/12/2023 với giá 38.508.124 đồng)» tại thời điểm ngày 30/7/2024 là: 33.000.000 đồng.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 121/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Nguyễn Thành T về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 162/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 116/CT-VKS-Q6 ngày 11 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thành T khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô điện nhãn hiệu Vinfast màu xanh của ông Lý Hoàng D tại nhà số 938 đường L, Phường H, Quận F vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/7/2024 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Lý Hoàng D không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 quần Jean màu xanh; 01 áo sơ mi tay dài màu đen; 01 đôi dép có quai, màu vàng (tất cả đều đã qua sử dụng).

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Nguyễn Thành T lấy trộm chiếc xe gắn máy biển số 59TA-086.01 vào ngày 05/3/2024) do ông Lâm Vĩnh Lợi cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Văn Lợi, Lâm Vĩnh Lợi, Hứa Văn Hạnh và ba hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thành T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Lý Hoàng D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Thành T tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera, Khám nghiệm hiện trường ngày 30 và 31/7/2024 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐGTS ngày 05/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Lý Hoàng D và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành T đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Thành T đã lợi dụng sự sơ hở của ông Lý Hoàng D, lén lút đột nhập vào nhà của ông D, địa chỉ 938 đường L, Phường H, Quận F vào khuya ngày 30/7/2024 để lấy trộm 01 chiếc xe mô tô điện nhãn hiệu Vinfast, màu xanh, biển số 59TA-086.01 (số loại Evo 200, công xuất 2,5 kw, số khung RPXP1LHHVPE049348 số máy VFHCEAD230921D0333) trị giá 33.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm

2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thành T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Thành T: Ngày 14/4/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 17/12/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 05 năm tù về tội «Cướp tài sản». Cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành T tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Thành T còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, ông Lý Hoàng D vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông Dịu không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 30/7/2024 của Công an Quận 6 - BL57, 58), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Việc xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 01 quần Jean màu xanh; 01 áo sơ mi tay dài màu đen; 01 đôi dép có quai, màu vàng (bị cáo Nguyễn Thành T mặc lúc lấy trộm tài sản), là vật

không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 96/PNK ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 104/QĐ-VKS-Q6 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 11 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[9.2] Đối với chiếc xe mô tô điện nhãn hiệu Vinfast, màu xanh, số loại Evo 200, biển số 59TA-086.01 (số khung RPXP1LHHVPE049348, số máy VFHCEAD230921D0333), Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Lý Hoàng D (ông Dịu khai chiếc xe này là của Công ty cổ phần Di chuyển Xanh và Thông minh GSM giao cho ông để làm phương tiện chạy chở khách theo Hợp đồng hợp tác số: 1985000619/HĐHT-GSM/240509 ngày 09/5/2024 - phù hợp lời khai ông Trần Quang H, người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần Di chuyển Xanh và Thông minh GSM tại Cơ quan điều tra - BL136, 137), nên đã xử lý trả lại cho ông Dịu (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 28/10/2024 của Công an Quận 6 - BL135), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.3] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Nguyễn Thành T lấy trộm chiếc xe gắn máy biển số 59TA-086.01 vào ngày 05/3/2024) do ông Lâm Vĩnh Lợi cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Văn Lợi, Lâm Vĩnh Lợi, Hứa Văn Hạnh và ba hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần Jean màu xanh; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen; 01 (một) đôi dép có quai, màu vàng (tất cả đều đã qua sử dụng).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 11 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thành T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Lý Hoàng D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên